

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠT PHƯƠNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013	14 - 43



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đạt Phương (Công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty Cổ phần Đạt Phương

Công ty Cổ phần Đạt Phương là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000857 ngày 12 tháng 3 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh sau:

- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ nhất ngày 06/5/2002 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ là 10 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ hai ngày 25/6/2002 về việc điều chỉnh giảm vốn điều lệ xuống còn 2,2 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ ba ngày 01/3/2004 về việc bổ sung một số ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ lên 5 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ tư ngày 07/6/2004 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ năm ngày 27/9/2005 về việc tăng vốn điều lệ lên 16 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ sáu ngày 16/4/2007 về việc tăng vốn điều lệ lên 36 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ bảy ngày 24/8/2010 về việc thay đổi vốn điều lệ xuống 30.288.220.000 VND.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ tám ngày 20/12/2010 về việc tăng vốn điều lệ lên 45.432.250.000 VND.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ chín ngày 06/7/2011 về việc tăng vốn điều lệ lên 65.876.520.000 VND.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ mười ngày 18/8/2011 về việc thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phần của cổ đông sáng lập.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ mười một ngày 27/12/2013 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ: 65.876.520.000 VND.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 04 37830856

Fax : 04.37830859

Mã số thuế : 0101218757

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi;
- Vận tải hàng hóa;
- Đại lý, buôn bán vật liệu xây dựng;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
- Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị;
- Sản xuất cấu kiện thép, bê tông cốt thép, bê tông nhựa;
- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;
- Khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Kinh doanh dịch vụ khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Kinh doanh dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ, kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Dịch vụ nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
(Doanh nghiệp chỉ hoạt động thi công xây dựng khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật).

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Sông Bung	Tầng 7, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Số 0103542893 ngày 09 tháng 03 năm 2009 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 9 ngày 23 tháng 4 năm 2013.	61,32%
Công ty TNHH Một thành viên Đạt Phương Sài Gòn	51-53 đường 16, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	Số 0310295378 ngày 01 tháng 09 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ nhất ngày 05 tháng 4 năm 2013	100%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 43).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đạt Phương khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Đạt Phương trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lương Minh Tuấn	Chủ tịch	14 tháng 02 năm 2004	
Bà Lương Thị Thanh	Ủy viên	18 tháng 4 năm 2009	
Ông Trần Anh Tuấn	Ủy viên	25 tháng 01 năm 2006	
Ông Phạm Kim Châu	Ủy viên	25 tháng 01 năm 2006	
Ông Nguyễn Xuân Hoạt	Ủy viên	09 tháng 4 năm 2011	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đinh Gia Nội	Trưởng ban	13 tháng 4 năm 2013	
Ông Vũ Văn Phi	Trưởng ban	09 tháng 4 năm 2011	13 tháng 4 năm 2013
Ông Đỗ Mạnh Hùng	Thành viên	09 tháng 4 năm 2011	
Bà Đỗ Thị Thu	Thành viên	09 tháng 4 năm 2011	13 tháng 4 năm 2013
Ông Hà Song Bình	Thành viên	13 tháng 4 năm 2013	

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lương Minh Tuấn	Tổng Giám đốc	14 tháng 02 năm 2004	
Ông Phạm Kim Châu	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 8 năm 2004	
Ông Lê Ngọc Hào	Phó Tổng Giám đốc	13 tháng 12 năm 2006	
Ông Phạm Quang Bình	Phó Tổng Giám đốc	20 tháng 9 năm 2010	
Ông Trần Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 02 năm 2010	19 tháng 02 năm 2013

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Đạt Phương, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đạt Phương chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đạt Phương cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đạt Phương phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đạt Phương và các Công ty con tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Lương Minh Tuấn

Ngày 27 tháng 3 năm 2014



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trung Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 226 /2014/BCTC-KTTV-KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đạt Phương và các công ty con, được lập ngày 27 tháng 3 năm 2014, từ trang 07 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đạt Phương và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội**



A blue ink signature of Trần Anh Tuấn, the auditor.

Nguyễn Thị Tư – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2013-008-1

Trần Anh Tuấn – Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1708-2013-008-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		571.710.849.457	535.003.137.795
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	87.217.902.950	193.743.692.141
1. Tiền	111		86.002.107.324	157.593.692.141
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.215.795.626	36.150.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		205.442.500	5.155.442.500
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	205.442.500	5.155.442.500
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		296.669.639.482	191.377.917.105
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	222.245.032.012	135.691.925.570
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	28.675.610.883	23.154.274.885
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	45.748.996.587	32.531.716.650
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		93.866.869.060	81.354.675.535
1. Hàng tồn kho	141	V.6	93.866.869.060	81.354.675.535
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		93.750.995.465	63.371.410.514
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	4.686.232.782	12.897.830.256
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		12.086.431.543	7.459.695.381
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	4.159.810
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	76.978.331.140	43.009.725.067

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		621.825.475.423	631.376.032.464
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		605.701.656.370	615.372.072.496
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	603.583.903.586	613.216.605.545
<i>Nguyên giá</i>	222		708.073.858.783	684.989.635.642
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(104.489.955.197)	(71.773.030.097)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	2.117.752.784	2.155.466.951
<i>Nguyên giá</i>	228		2.169.000.000	2.239.980.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(51.247.216)	(84.513.049)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.800.000.000	1.800.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.11	1.800.000.000	1.800.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		14.323.819.053	14.203.959.968
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	4.943.441.386	4.547.990.797
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	9.280.377.667	9.227.355.601
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.14	100.000.000	428.613.570
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.193.536.324.880	1.166.379.170.259

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		961.729.039.209	964.748.510.902
I. Nợ ngắn hạn	310		549.507.339.278	543.360.367.415
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	246.187.894.347	246.711.879.614
2. Phải trả người bán	312	V.16	88.154.326.659	107.150.284.222
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	108.208.807.749	61.216.694.380
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	28.568.417.366	32.082.029.248
5. Phải trả người lao động	315		17.499.414.719	20.232.552.076
6. Chi phí phải trả	316	V.19	9.706.193.671	12.655.921.296
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	40.054.420.345	54.880.209.200
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.21	4.594.398.686	1.748.415.578
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	6.533.465.736	6.682.381.801
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		412.221.699.931	421.388.143.487
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.23	-	1.065.300.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	412.221.699.931	419.165.583.632
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.25	-	1.157.259.855
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		156.648.497.533	135.064.168.439
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.26	156.648.497.533	135.064.168.439
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		65.876.520.000	65.876.520.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.000.000	60.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		12.239.650.129	10.242.143.632
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		6.587.652.000	6.587.652.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		436.518.321	322.879.206
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		71.448.157.083	51.974.973.601
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.27	75.158.788.138	66.566.490.918
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.193.536.324.880	1.166.379.170.259

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đỗ Thị Thu

Vũ Văn Phi

Lương Minh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	830.508.421.587	806.325.513.802
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		830.508.421.587	806.325.513.802
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	656.241.913.310	665.843.280.304
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		174.266.508.277	140.482.233.498
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.085.021.250	1.933.358.991
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	84.200.508.028	41.759.454.446
Trong đó: chi phí lãi vay	23		83.056.166.552	40.995.939.280
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	32.070.880.093	28.594.078.497
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		59.080.141.406	72.062.059.546
11. Thu nhập khác	31	VI.6	2.198.133.912	2.269.497.090
12. Chi phí khác	32	VI.7	5.092.729.784	149.311.068
13. Lợi nhuận khác	40		(2.894.595.872)	2.120.186.022
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		56.185.545.534	74.182.245.568
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	13.917.641.410	15.692.866.160
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(53.022.066)	(1.409.847.333)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		42.320.926.190	59.899.226.741
17.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		3.340.037.808	(1.793.509.082)
17.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		38.980.888.382	61.692.735.823
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	5.917	9.365

Người lập biểu

Đỗ Thị Thu

Kế toán trưởng

Vũ Văn Phi

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2014

Tổng Giám đốc



Lương Minh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		56.185.545.534	74.182.245.568
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9; 10	38.211.712.877	19.753.330.138
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		86.869.493	(1.107.468.180)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	83.056.166.552	40.995.939.280
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		177.540.294.456	133.824.046.806
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(143.983.904.802)	(39.046.301.102)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(12.512.193.525)	21.652.777.904
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		19.664.506.709	90.078.804.246
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		9.176.394.938	3.135.173.279
- Tiền lãi vay đã trả	13		(85.431.331.801)	(39.874.337.404)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(21.482.628.530)	(3.987.689.566)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		499.613.570	4.431.756.805
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(4.319.911.941)	(3.335.429.838)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(60.849.160.926)	166.878.801.130
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(32.927.986.574)	(344.887.504.314)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.190.909.091	27.272.727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.600.000.000)	(6.855.442.500)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		7.550.000.000	1.700.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		748.663.186	1.080.195.453
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(25.038.414.297)	(348.935.478.634)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		482.035.601.719	735.700.896.331
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(489.503.470.687)	(427.969.216.401)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(13.170.345.000)	(6.612.228.725)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(20.638.213.968)	301.119.451.205
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(106.525.789.191)	119.062.773.701
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	193.743.692.141	74.680.918.440
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	87.217.902.950	193.743.692.141

Người lập biểu

Đỗ Thị Thu

Kế toán trưởng

Vũ Văn Phi

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2014

Tổng Giám đốc



Lương Minh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2013

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đạt Phương cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đạt Phương (Công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ :** Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh :** Xây dựng
- Ngành nghề kinh doanh :**
 - Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi;
 - Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
 - Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng.
- Tổng số các công ty con :** 02
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Sông Bung	Tầng 7, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	61,32%	61,32%
Công ty TNHH Một thành viên Đạt Phương Sài Gòn	51-53 đường 16, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%

6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Tập đoàn có 443 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 502 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đạt Phương đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức kế trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đạt Phương (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty mẹ trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối năm của từng công trình được xác định như sau:

$$\text{Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ} = \frac{\text{Chi phí SXKD dở dang đầu kỳ} + \text{Chi phí SXKD phát sinh trong kỳ}}{\text{Doanh thu phát sinh trong kỳ} + \text{Giá trị sản lượng dở dang cuối kỳ}} \times \text{Giá trị sản lượng dở dang cuối kỳ}$$

Trong đó:

$$\text{Giá trị sản lượng dở dang cuối kỳ} = \text{Khối lượng kiểm kê dở dang} \times \text{Đơn giá trúng thầu}$$

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 30
Máy móc và thiết bị	5 – 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 8
Tài sản cố định khác	3 – 4

7. Tài sản thuê hoạt động

Tập đoàn là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Tập đoàn là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Báo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và các khoản đầu tư dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Ván khuôn, giàn giáo thi công

Ván khuôn, giàn giáo thi công đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí công trình trong năm theo thời gian sử dụng ước tính cho công trình đó với tổng thời gian phân bổ không quá 02 năm.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Các khoản dự phòng phải trả được xem xét và điều chỉnh lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chi phí bảo hành công trình xây lắp

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại công trình xây lắp có cam kết bảo hành hoặc dự kiến có khả năng phát sinh chi phí bảo hành với mức trích lập được tính bằng từ 1% đến 5% trên doanh thu của Công trình đó.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

17. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi các Công ty trong Tập đoàn có giao dịch phát sinh. Cuối năm 2013 các Công ty trong Tập đoàn không còn số dư các khoản mục bằng ngoại tệ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày 31/12/2012 là 20.815 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu xây dựng

Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

19. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Tập đoàn có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

21. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Báo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm		Số đầu năm	
Tiền mặt		791.233.513		1.465.608.920
Tiền gửi ngân hàng		85.210.873.811		156.128.083.221
Các khoản tương đương tiền		1.215.795.626		36.150.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống		1.215.795.626		36.150.000.000
Cộng		87.217.902.950		193.743.692.141

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	11.105	205.442.500	11.105	205.442.500
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	11.105	205.442.500	11.105	205.442.500
Đầu tư ngắn hạn khác		-		4.950.000.000
- Cho Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Thủy điện vay với lãi suất 12%/năm		-		4.950.000.000
Cộng		205.442.500		5.155.442.500

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
Tại Công ty Cổ phần Đạt Phương		207.546.917.158		131.363.109.175
Tại Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1		-		12.401.235
Tại Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn		1.192.283.613		423.815.000
Tại Công ty Cổ phần Sông Bung		13.505.831.241		3.892.600.160
Cộng		222.245.032.012		135.691.925.570

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm		Số đầu năm	
Tại Công ty Cổ phần Đạt Phương		27.472.306.643		21.559.383.209
Tại Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1		-		517.401.420
Tại Công ty Cổ phần Sông Bung		1.203.304.240		1.077.490.256
Cộng		28.675.610.883		23.154.274.885

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phương Nam	45.449.152.871	31.271.056.097
Ông Đinh Gia Nội	126.399.102	221.399.102
Phải thu về thuế TNCN	62.634.878	54.574.755
Các khoản phải thu khác	110.809.736	984.686.696
Cộng	<u>45.748.996.587</u>	<u>32.531.716.650</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	-	208.062.857
Công cụ, dụng cụ	106.655.000	78.584.630
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	93.760.214.060	81.068.028.048
Cộng	<u>93.866.869.060</u>	<u>81.354.675.535</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	4.179.180.316	12.611.380.358
Chi phí khác	507.052.466	286.449.898
Cộng	<u>4.686.232.782</u>	<u>12.897.830.256</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	76.978.331.140	42.908.725.067
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	101.000.000
Cộng	<u>76.978.331.140</u>	<u>43.009.725.067</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Báo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá	360.666.869.275	299.831.968.782	20.989.867.908	2.543.330.467	957.599.210	684.989.635.642
Số đầu năm	(1.348.279.246)	9.004.385.217	5.519.968.505	121.536.364	232.917.273	13.530.528.113
Tăng trong năm do mua sắm mới	7.736.368.450	11.661.090.011	-	-	-	19.397.458.461
Điều chỉnh theo quyết toán VET XDCB hoàn thành	-	-	780.226.857	(780.226.857)	-	-
Phân loại lại	-	(7.693.731.006)	(334.719.610)	(1.543.868.941)	(271.443.876)	(9.843.763.433)
Giảm trong năm	-	(4.338.900.000)	(334.719.610)	(51.845.455)	-	(4.725.465.065)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	(1.642.256.994)	-	(1.492.023.486)	(271.443.876)	(3.405.724.356)
<i>Giảm theo TT 45/2013/TT-BTC</i>	-	(1.712.574.012)	-	-	-	(1.712.574.012)
<i>Giảm khác (*)</i>	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	367.054.958.479	312.803.713.004	26.955.343.660	340.771.033	919.072.607	708.073.858.783
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	25.319.117.453	4.276.273.592	68.149.669	646.426.571	30.309.967.285
Giá trị hao mòn	2.279.876.139	55.660.345.744	11.166.306.428	1.809.372.796	857.128.990	71.773.030.097
Số đầu năm	11.329.630.439	23.850.881.087	2.916.316.128	78.167.222	14.384.672	38.189.379.548
Khấu hao trong năm	-	-	367.059.493	(367.059.493)	-	-
Phân loại lại	-	(3.699.201.494)	(302.615.640)	(1.278.184.139)	(192.453.175)	(5.472.454.448)
Giảm trong năm	-	(1.354.448.286)	(302.615.640)	(41.959.369)	-	(1.699.023.295)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	(1.088.865.608)	-	(1.236.224.770)	(192.453.175)	(2.517.543.553)
<i>Giảm theo TT 45/2013/TT-BTC</i>	-	(1.255.887.600)	-	-	-	(1.255.887.600)
<i>Giảm khác (*)</i>	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	13.609.506.578	75.812.025.337	14.147.066.409	242.296.386	679.060.487	104.489.955.197
Giá trị còn lại	358.386.993.136	244.171.623.038	9.823.561.480	733.957.671	100.470.220	613.216.605.545
Số đầu năm	353.445.451.901	236.991.687.667	12.808.277.251	98.474.647	240.012.120	603.583.903.586
Số cuối năm	-	-	-	-	-	-
Trong đó: Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

(*) Giảm do chuyển xe đúc hằng đi gia công lại

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 684.134.572.849 VND và 606.972.276.015 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng.

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	2.112.000.000	127.980.000	2.239.980.000
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm (*)	-	(70.980.000)	(70.980.000)
Số cuối năm	2.112.000.000	57.000.000	2.169.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	84.513.049	84.513.049
Tăng do khấu hao trong năm	-	22.333.329	22.333.329
Giảm trong năm (*)	-	(55.599.162)	(55.599.162)
Số cuối năm	-	51.247.216	51.247.216
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	2.112.000.000	43.466.951	2.155.466.951
Số cuối năm	2.112.000.000	5.752.784	2.117.752.784

(*) Giảm do không đủ điều kiện ghi nhận là TSCĐ theo Thông tư 45/TT-BTC

11. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng cầu Đồng Nai	180.000	1.800.000.000	180.000	1.800.000.000
Trong đó:				
Vốn của Tập đoàn	180.000	1.800.000.000	73.470	734.700.000
Vốn huy động của cán bộ công nhân viên	-	-	106.530	1.065.300.000
Cộng		1.800.000.000		1.800.000.000

Trong năm Công ty Cổ phần Đạt Phương đã mua lại toàn bộ phần vốn ủy thác của cán bộ công nhân viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Ván khuôn, đồ gá thi công	3.965.589.650	2.384.359.532	(4.071.877.776)	2.278.071.406
Công cụ, dụng cụ sản xuất	285.754.152	914.253.001	(420.154.299)	779.852.854
Công cụ, dụng cụ quản lý	57.665.733	2.530.728.064	(1.034.479.878)	1.553.913.919
Sửa chữa thiết bị	75.796.971	19.985.000	(84.124.054)	11.657.917
Chi phí bảo hiểm	100.639.291	75.791.556	(170.553.847)	5.877.000
Chi phí thuê nhà	30.000.000	-	(30.000.000)	-
Chi phí khác	32.545.000	576.737.004	(295.213.714)	314.068.290
Cộng	4.547.990.797	6.501.854.157	(6.106.403.568)	4.943.441.386

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	9.227.355.601	7.817.508.268
Số phát sinh trong năm	836.933.329	1.497.060.111
Số hoàn nhập trong năm	(783.911.263)	(87.212.778)
Số cuối năm	9.280.377.667	9.227.355.601

14. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn

15. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	208.036.441.226	230.358.634.370
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	132.148.521.805	117.799.591.326
- Chi nhánh Thăng Long	130.991.489.311	115.602.036.141
- Chi nhánh Gia Định	1.157.032.494	2.197.555.185
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long	75.887.919.421	112.559.043.044
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	5.900.000.000	6.200.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh số V.24)	32.251.453.121	10.153.245.244
Cộng	246.187.894.347	246.711.879.614

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	230.358.634.370	6.200.000.000	10.153.245.244	246.711.879.614
Số tiền vay phát sinh	432.924.754.521	17.525.000.000	-	450.449.754.521
Số kết chuyển	-	-	32.251.453.121	32.251.453.121
Số tiền vay đã trả	(455.246.947.665)	(17.825.000.000)	(10.153.245.244)	(483.225.192.909)
Số cuối năm	208.036.441.226	5.900.000.000	32.251.453.121	246.187.894.347

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Công ty Cổ phần Đạt Phương	59.344.058.193	66.927.888.535
Tại Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	-	3.887.295.107
Tại Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn	20.459.106.054	19.254.017.199
Tại Công ty Cổ phần Sông Bung	8.351.162.412	17.081.083.381
Cộng	88.154.326.659	107.150.284.222

17. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Công ty Cổ phần Đạt Phương	108.201.497.210	61.209.383.841
Tại Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn	7.310.539	7.310.539
Tại Công ty Cổ phần Sông Bung	-	-
Cộng	108.208.807.749	61.216.694.380

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	7.334.572.774	20.690.216.573	(18.785.133.782)	9.239.655.565
Thuế thu nhập doanh nghiệp	22.689.031.612	13.917.641.410	(21.482.628.530)	15.124.044.492
Thuế thu nhập cá nhân	2.032.456.852	2.560.011.387	(2.132.658.142)	2.459.810.097
Thuế tài nguyên	-	2.824.944.836	(2.515.211.126)	309.733.710
Các loại thuế khác	25.968.010	203.422.340	(195.211.992)	34.178.358
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	1.419.084.580	(18.089.436)	1.400.995.144
Cộng	32.082.029.248	41.615.321.126	(45.128.933.008)	28.568.417.366

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Thông tư 130/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Bung được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động thủy điện với thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm kể từ khi Nhà máy thủy điện Sông Bung 6 đi vào hoạt động có doanh thu và được miễn thuế 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2013, chưa phát sinh thu nhập chịu thuế đối với hoạt động thủy điện.

Các hoạt động khác của Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	56.185.545.534	74.182.245.568
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.250.330.857	13.750.407.199
Thù lao HĐQT không điều hành	755.955.291	323.345.456
Chi phí khấu hao xe ô tô vượt mức khống chế	122.780.567	122.780.567
Các khoản phạt thuế, bảo hiểm, vi phạm hành chính	1.987.926.786	298.407.489
Chi phí không hợp lý hợp lệ	11.000.000	-
Xử lý công nợ không có hóa đơn	-	3.040.606.201
Chênh lệch tạm thời phát sinh trong quá trình hợp nhất	298.385.336	5.639.389.333
Lỗ tại Công ty con	-	4.325.878.153
Các khoản điều chỉnh khác	74.282.876	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.527.891)	(443.066.223)
Cổ tức cổ phiếu BIDV	(2.527.891)	-
Dự phòng bảo hành công trình bị loại khi quyết toán thuế TNDN 2011 đang hạch toán tăng thu nhập khác trong năm 2012	-	(443.066.223)
Thu nhập chịu thuế	59.433.348.500	87.489.586.544
Lỗ các năm trước được chuyển	(4.325.878.153)	
Thu nhập tính thuế	55.107.470.347	87.489.586.544
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	13.776.867.587	21.872.396.636
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo TT 140/2012/TT-BTC ngày 21/8/2012	-	(6.303.954.486)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	140.773.823	124.424.010
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	13.917.641.410	15.692.866.160

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

19. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	9.263.157.622	11.638.322.871
Chi phí công trình	-	515.250.669
Chi phí thuê tài sản	399.536.160	493.392.200
Chi phí khác	43.499.889	8.955.556
Cộng	9.706.193.671	12.655.921.296

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	413.197.726	329.385.361
BHXH, BHYT, BHTN	493.190.753	2.618.984.996
Chi phí công trình phải trả các đội thi công	37.350.026.944	50.165.198.441
Phải trả các cá nhân về tiền thuế TNDN thu thừa	685.371.163	596.352.914
Phải trả các cá nhân về tiền vay không tính lãi	-	512.500.000
Phải trả cổ tức	4.959.000	-
Các khoản phải trả khác	1.107.674.759	657.787.488
Cộng	<u>40.054.420.345</u>	<u>54.880.209.200</u>

21. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là dự phòng bảo hành cho các công trình xây lắp.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công trình cầu Giá Rai Hộ Phòng	1.567.618.466	1.567.618.466
Công trình cầu Nhu Gia	102.558.621	102.558.621
Công trình cầu Ngòi Phà	78.238.491	78.238.491
Công trình cầu Ba Lai	823.903.446	-
Công trình cầu vượt Quốc lộ 1A	1.387.081.031	-
Công trình cầu Phước Lộc	634.998.631	-
Cộng	<u>4.594.398.686</u>	<u>1.748.415.578</u>

Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.748.415.578	3.978.439.892
Tăng do trích lập	2.845.983.108	-
Số đã sử dụng	-	(1.363.636.365)
Số hoàn nhập	-	(866.387.949)
Số cuối năm	<u>4.594.398.686</u>	<u>1.748.415.578</u>

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	3.300.191.249	2.833.440.073	(3.323.199.041)	2.810.432.281
Quỹ phúc lợi	3.382.190.552	1.267.555.803	(926.712.900)	3.723.033.455
Cộng	<u>6.682.381.801</u>	<u>4.100.995.876</u>	<u>(4.249.911.941)</u>	<u>6.533.465.736</u>

23. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận vốn góp ủy thác của Cán bộ công nhân viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long ^(a)	5.193.400.000	2.243.866.900
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ^(b)	-	150.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long ^(c)	2.045.000.000	6.541.819.541
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12 TP. Hồ Chí Minh ^(d)	404.702.799.957	410.056.952.759
Vay Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC ^(e)	280.499.974	172.944.432
Cộng	<u>412.221.699.931</u>	<u>419.165.583.632</u>

- (a) Các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long để mua sắm máy móc thiết bị với thời hạn vay 60 tháng, lãi suất thả nổi, được điều chỉnh 3 đến 6 tháng một lần.
- (b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để mua xe ô tô Fortuner với thời hạn vay 48 tháng, lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng cộng với lãi suất biên 5,5%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng một lần.
- (c) Các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long bao gồm:
- Khoản vay để mua sắm máy móc thiết bị với thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng cộng với lãi suất biên từ 3,2% đến 4,5%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng một lần.
 - Khoản vay để mua sắm máy móc thiết bị với thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng cộng với lãi suất biên 4,5%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng một lần.
- (d) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12, TP. Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng số 42/2011-HĐTD/CN12 ngày 06/07/2011 để thực hiện dự án đầu tư Nhà máy thủy điện Sông Bung 6 với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 11 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 2 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ các công trình, máy móc, thiết bị và các tài sản khác liên quan đến dự án hình thành từ vốn vay.
- (e) Các khoản vay tại Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC bao gồm:
- Hợp đồng vay năm 2012, số VNMCAR120519 ngày 19/10/12 để mua xe ô tô, thời hạn vay 36 tháng khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp xe ô tô Toyota Hilux.
 - Hợp đồng vay năm 2013 số VNMCAR130427 ngày 5/11/13 để mua xe ô tô, thời hạn vay 36 tháng, khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay..

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán của các khoản vay dài hạn ngân hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	32.251.453.121	10.153.245.244
Trên 1 năm đến 5 năm	187.518.899.974	9.108.630.873
Trên 5 năm	224.702.799.957	410.056.952.759
Tổng nợ	444.473.153.052	429.318.828.876

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	419.165.583.632	202.137.321.184
Số tiền vay phát sinh trong năm	31.585.847.198	238.561.129.916
Số tiền vay đã trả trong năm	(6.278.277.778)	(11.379.622.224)
Phân loại sang vay dài hạn đến hạn trả	(32.251.453.121)	(10.153.245.244)
Số cuối năm	412.221.699.931	419.165.583.632

25. Doanh thu chưa thực hiện

Là số tiền nhận trước về hoạt động xây lắp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

26. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đổi	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	65.876.520.000	60.000.000	(99.038.155)	5.840.012.107	4.041.435.465	139.891.152	11.558.927.232	87.417.747.801
Chi cô tức năm 2011	-	-	-	-	-	-	(6.587.652.000)	(6.587.652.000)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	-	61.692.735.823	61.692.735.823
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	4.402.131.525	2.546.216.535	182.988.054	(14.689.037.454)	(7.557.701.340)
Hoàn nhập CLTG hối đổi cuối năm trước	-	-	99.038.155	-	-	-	-	99.038.155
Số dư cuối năm trước	65.876.520.000	60.000.000	-	10.242.143.632	6.587.652.000	322.879.206	51.974.973.601	135.064.168.439
Số dư đầu năm nay	65.876.520.000	60.000.000	-	10.242.143.632	6.587.652.000	322.879.206	51.974.973.601	135.064.168.439
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	38.980.888.382	38.980.888.382
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	1.997.506.497	-	115.086.509	(6.212.141.488)	(4.099.548.482)
Chia cổ tức năm 2012	-	-	-	-	-	-	(13.175.304.000)	(13.175.304.000)
Giảm do bỏ sung quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(1.447.394)	-	(1.447.394)
Giảm do thay đổi tỷ lệ lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-	-	(120.259.412)	(120.259.412)
Số dư cuối năm nay	65.876.520.000	60.000.000	-	12.239.650.129	6.587.652.000	436.518.321	71.448.157.083	156.648.497.533



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Vốn góp của các cổ đông	65.876.520.000	65.876.520.000
Thặng dư vốn cổ phần	60.000.000	60.000.000
Cộng	<u>65.936.520.000</u>	<u>65.936.520.000</u>

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chia cổ tức bằng tiền	13.170.345.000	6.612.228.725
Cộng	<u>13.170.345.000</u>	<u>6.612.228.725</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.587.652	6.587.652
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	6.587.652	6.587.652
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	6.587.652	6.587.652
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

27. Lợi ích của cổ đông thiểu số

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông thiểu số	73.492.000.000	68.360.000.000
Lãi (lỗ) phân bổ cho các cổ đông thiểu số	1.666.788.138	(1.793.509.082)
Cộng	<u>75.158.788.138</u>	<u>66.566.490.918</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	<u>830.508.421.587</u>	<u>806.325.513.802</u>
Doanh thu bán hàng hóa	5.054.482.448	17.411.993.590
Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.341.257.127	2.322.898.979
Doanh thu bán điện	88.681.286.900	9.042.537.560
Doanh thu hợp đồng xây dựng	722.431.395.112	777.548.083.673
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	-
Doanh thu thuần	<u>830.508.421.587</u>	<u>806.325.513.802</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	5.005.309.396	16.366.687.618
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	9.636.667.179	137.189.242
Giá vốn cung cấp điện	33.266.971.122	3.693.314.156
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	608.332.965.613	645.646.089.288
Cộng	<u>656.241.913.310</u>	<u>665.843.280.304</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	711.703.186	859.095.453
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	336.358.064	351.013.863
Cổ tức được chia	2.527.891	-
Lãi cho vay	34.432.109	221.100.000
Lãi chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn XD CB	-	502.149.675
Cộng	<u>1.085.021.250</u>	<u>1.933.358.991</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	83.056.166.552	40.995.939.280
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	94.284.070
Lỗ chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn XD CB	145.864.653	-
Phí mượn tài sản để thế chấp các khoản vay	998.476.823	519.360.210
Lãi chậm nộp BHXH	-	149.870.886
Cộng	<u>84.200.508.028</u>	<u>41.759.454.446</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	18.349.042.718	16.711.609.517
Chi phí vật liệu quản lý	152.045.544	377.145.921
Chi phí đồ dùng văn phòng	732.529.782	1.066.231.878
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.748.282.395	1.054.888.682
Thuế, phí và lệ phí	130.439.428	18.994.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.519.394.711	8.283.852.875
Chi phí bằng tiền khác	2.439.145.515	1.081.355.624
Cộng	<u>32.070.880.093</u>	<u>28.594.078.497</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	2.190.909.091	27.272.727
Hoàn nhập dự phòng bảo hành	-	866.387.949
Thu từ chuyển nhượng bộ hồ sơ Dự án thủy điện Đak Pring	-	454.545.455
Nhận tiền bảo hiểm công trình cầu Bến Thủy II	-	920.045.576
Thu khác	7.224.821	1.245.383
Cộng	<u>2.198.133.912</u>	<u>2.269.497.090</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán	3.026.431.050	-
Phạt vi phạm hợp đồng, chậm nộp thuế, bảo hiểm	1.987.926.786	65.382.677
Chi phí khác	78.371.948	83.928.391
Cộng	<u>5.092.729.784</u>	<u>149.311.068</u>

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	38.980.888.382	61.692.735.823
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	38.980.888.382	61.692.735.823
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.587.652	6.587.652
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>5.917</u>	<u>9.365</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	6.587.652	6.587.652
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>6.587.652</u>	<u>6.587.652</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.683.015.910	3.730.288.869
Phụ cấp	15.600.000	19.200.000
Tiền thưởng	409.920.000	183.524.000
Cộng	<u>3.108.535.910</u>	<u>3.933.012.869</u>

2. Chi phí lãi vay vốn hoá

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay vốn hoá đối với các khoản vốn vay riêng biệt	-	43.733.899.121
Chi phí lãi vay vốn hoá đối với các khoản vốn vay chung	-	1.753.469.445
Tổng chi phí lãi vay vốn hoá	<u>-</u>	<u>45.487.368.566</u>
Tỷ lệ vốn hóa	0%	100%

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp
- Lĩnh vực sản xuất điện
- Lĩnh vực thương mại
- Lĩnh vực dịch vụ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực sản xuất điện	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	722.431.395.112	88.681.286.900	5.054.482.448	14.341.257.127	830.508.421.587
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	722.431.395.112	88.681.286.900	5.054.482.448	14.341.257.127	830.508.421.587
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	114.098.429.499	55.414.315.778	49.173.052	4.704.589.948	174.266.508.277
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(32.070.880.093)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					142.195.628.184
Doanh thu hoạt động tài chính					1.085.021.250
Chi phí tài chính					(84.200.508.028)
Thu nhập khác					2.198.133.912
Chi phí khác					(5.092.729.784)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(13.917.641.410)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					53.022.066
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					42.320.926.190
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	-	39.429.840.731
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	-	44.318.116.445

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực sản xuất điện	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	777.548.083.673	9.042.537.560	17.411.993.590	2.322.898.979	806.325.513.802
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	777.548.083.673	9.042.537.560	17.411.993.590	2.322.898.979	806.325.513.802
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	131.901.994.385	5.349.223.404	1.045.305.972	2.185.709.737	140.482.233.498
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(28.594.078.497)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					111.888.155.001
Doanh thu hoạt động tài chính					1.933.358.991
Chi phí tài chính					(41.759.454.446)
Thu nhập khác					2.269.497.090
Chi phí khác					(149.311.068)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(15.692.866.160)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					1.409.847.333
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					59.899.226.741
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	-	375.989.381.301
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	-	50.791.418.944

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực sản xuất điện	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	439.201.398.725	567.102.411.241	-	-	1.006.303.809.966
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					187.232.514.914
Tổng tài sản					1.193.536.324.880
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	462.380.618.681	446.747.122.707	-	-	909.127.741.388
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					52.601.297.821
Tổng nợ phải trả					961.729.039.209
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	528.439.159.474	362.279.593.296	-	-	890.718.752.770
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					275.660.417.489
Tổng tài sản					1.166.379.170.259
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	464.786.813.050	438.742.174.872	-	-	903.528.987.922
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					61.219.522.980
Tổng nợ phải trả					964.748.510.902

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Thuê hoạt động

Công ty Cổ phần Đạt Phương hiện đang thuê trụ sở làm việc dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê có hiệu lực từ 26/7/2010 đến 01/9/2015 và có khả năng được gia hạn thêm.

5. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Tập đoàn cho Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Thủy điện và Công ty Cổ phần Xây lắp Vinaconex Xuân Mai vay, các Công ty này có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với khoản cho vay là thấp.

Tất cả các tài sản tài chính của Tập đoàn đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	246.187.894.347	187.518.899.974	224.702.799.957	658.409.594.278
Phải trả người bán	88.154.326.659	-	-	88.154.326.659
Các khoản phải trả khác	48.168.854.374	-	-	48.168.854.374
Cộng	382.511.075.380	187.518.899.974	224.702.799.957	794.732.775.311

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm				
Vay và nợ	246.711.879.614	9.108.630.873	410.056.952.759	665.877.463.246
Phải trả người bán	107.150.284.222	-	-	107.150.284.222
Các khoản phải trả khác	65.739.822.803	1.065.300.000	-	66.805.122.803
Cộng	419.601.986.639	10.173.930.873	410.056.952.759	839.832.870.271

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn như sau:

	<u>Số cuối năm (VND)</u>	<u>Số đầu năm (VND)</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.215.795.626	36.150.000.000
Vay và nợ	(658.409.594.278)	(665.877.463.246)
Nợ phải trả thuần	(657.193.798.652)	(629.727.463.246)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 9.857.906.980 VND (năm trước giảm/tăng 9.445.911.949 VND).

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	87.217.902.950	-	157.593.692.141	-	87.217.902.950	1.526.027.438
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	205.442.500	-	205.442.500	-	205.442.500	205.442.500
Phải thu khách hàng	222.245.032.012	-	135.691.925.570	-	222.245.032.012	135.691.925.570
Các khoản cho vay	-	-	4.950.000.000	-	-	4.950.000.000
Các khoản phải thu khác	45.659.962.607	-	75.970.055.287	-	45.659.962.607	75.970.055.287
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.800.000.000	-	1.800.000.000	-	1.800.000.000	1.800.000.000
Cộng	357.128.340.069	-	376.211.115.498	-	357.128.340.069	220.143.450.795

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	658.409.594.278	665.877.463.246	658.409.594.278
Phải trả người bán	88.154.326.659	107.150.284.222	88.154.326.659	107.150.284.222
Các khoản phải trả khác	48.168.854.374	66.805.122.803	48.168.854.374	66.805.122.803
Cộng	794.732.775.311	839.832.870.271	794.732.775.311	839.832.870.271

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn ước tính giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

7. Những thông tin khác

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội.

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu

Đỗ Thị Thu

Kế toán trưởng

Vũ Văn Phi

Tổng Giám đốc



Lương Minh Tuấn

